

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRÌ  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*Thanh Trì, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

**Số: 27/2019/QĐ-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC  
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 giữa:

**+Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phúc T- sinh năm 1978**

Nơi cư trú: Đội 5, Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

**+Bị đơn: Anh Lê Văn Đ- sinh năm 1976**

Nơi cư trú: Đội 5, Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm 7, Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Chị NGUYỄN THỊ PHÚC T và anh LÊ VĂN Đ**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**-Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Phúc T và anh Lê Văn Đ cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

**-Về con chung :** Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh H- sinh ngày 14/5/1999, cháu Lê Thu T- sinh ngày 15/01/2004. Giao cháu Lê Thu T cho anh Lê Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi anh Đ có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Cháu Lê Minh H đã trưởng thành, muốn ở với ai tùy anh quyết định.

Chị Nguyễn Thị Phúc T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**-Về tài sản chung vợ chồng :** Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**-Về công nợ :** Anh chị không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

**-Về án phí :** Chị Nguyễn Thị Phúc T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0006378 ngày 13/12/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T. Chị T còn được nhận lại 150.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0006378 ngày 13/12/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ**  
**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**Nguyễn Thị Kim Liên**

